

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HSST

Ngày: 30/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

2. Ông Phan Vũ Anh Kiệt

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

LÊ VĂN H (H) - Sinh năm: 1992, tại: Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: (không rõ) và bà Lê Thị D, sinh năm 1965; Vợ, con: Không có; Tiền sự: Không.

Tiền án:

1/ Ngày 20/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt **06** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 04/2011/HSST). Đến ngày 24/6/2011, thì chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận số 45/GCN của Giám thị Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Thuận).

2/ Ngày 25/6/2012, bị Tòa án nhân dân TP. P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt **09** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 26/2012/HSST). Đến ngày 22/11/2012 thì chấp hành xong hình phạt tù.

3/ Ngày 07/5/2013, bị Tòa án nhân dân TP. P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt **12** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 25/2013/HSST). Đến ngày 23/02/2014, thì chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận số 76/GCN của Giám thị Trại giam A2 - Tổng cục VIII Bộ công an).

4/ Ngày 28/5/2015, Tòa án nhân dân TP. P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Lê

Văn H 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 45/2015/HSST).

5/ Ngày 30/6/2015, Tòa án nhân dân TP. P, Ninh Thuận xử phạt Lê Văn H 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 45/2015/HSST ngày 28/5/2015. Buộc Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 tháng tù. (Bản án số 57/2015/HSST). Đến ngày 25/7/2017, thì chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận số 467/GCN của Giám thị Trại giam Sông Cái).

Bị cáo bị bắt ngày 29/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

1/ **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1989 - Nơi cư trú: Khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm: 1978 - Nơi cư trú: Khu phố 4, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ **Lê Thị D**, sinh năm 1965 - Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2/ **Lê Văn B**, sinh năm 1993 - Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 22/6/2018, Lê Văn H đến phòng trọ của chị Triệu Thị T, ở Khu phố 3, phường T, thị xã L để chơi. Lúc này, chị T phải đi làm nên có nhờ H trông phòng trọ giúp thì H đồng ý. Sau khi chị T đi, H mua của đối tượng tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 bịch ma túy dạng đá với số tiền là 340.000 đồng với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H bỏ một bịch vào gói thuốc lá ba số 5, còn một bịch H lấy ra một ít bỏ vào dụng cụ để sử dụng rồi để phần còn lại ở nền nhà. Trong lúc, H đang sử dụng ma túy thì Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 bịch nilon có kích thước (01 x 02)cm bị cắt một góc, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn; 01 bịch nilon có kích thước (0,5 x 03)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn; 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tại Bản kết luận giám định số: **587/KLGD - PC54** ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,1618 gam**, là **Methamphetamine**".

Trong thời gian được tại ngoại để điều tra vụ án trên, bị cáo Lê Văn H lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng 14 giờ ngày 28/6/2018, Lê Văn H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản

của người khác để lấy tiền tiêu xài, nên H mượn xe mô tô biển số 86H4 - 8244 của anh Lê Văn M đi tìm nhà nào để tài sản sơ hở thì lấy trộm. Khi đến nhà Nguyễn Văn T thuộc Khu phố 8, phường P, thị xã L, thấy anh T đang ngủ nên H đi vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Lenovo và 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia Z của anh T rồi thoát ra ngoài. Sau đó, H tiếp tục đi đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc H thuộc Khu phố 4, phường T, thị xã L, phát hiện chị H đang ngủ dưới nền nhà, H đi vào trong nhà lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J5; 01 máy tính bảng hiệu SamSung Tab4 để trong học tủ màu hồng, rồi tiếp tục lục túi xách để bên cạnh chỗ chị H đang ngủ lấy trộm số tiền 13.500.000 đồng. Sau khi trộm được tài sản, H đi đến tiệm điện thoại Mobile 396 ở Khu phố 3, phường T, thị xã L bán cho anh Lê Văn B (chủ tiệm điện thoại) 01 điện thoại di động hiệu Lenovo và 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia Z với giá 1.000.000 đồng; Còn chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J5 và máy tính bảng hiệu SamSung Tab4 thì H đem về phòng trọ của mình cất giấu. Sau đó, H đi đến khu vực Tân Long (thuộc phường B, thị xã L) gặp và cho bạn gái tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 6.500.000 đồng và H tiêu xài hết 60.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H đi về và giấu chiếc ví đựng tiền trong phòng trọ của mình. Ngay sau đó, hành vi phạm tội của H bị phát hiện, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với H để xử lý theo pháp luật.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã L thu giữ trong phòng trọ của H chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy J5 và máy tính bảng nhãn hiệu SamSung Tab4. Ngày 03/7/2018, bà Lê Thị D (mẹ ruột của H) giao nộp số tiền 7.950.000 đồng mà H giấu trong phòng trọ. Ngày 10/7/2018, Lê Văn B giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo, còn chiếc điện thoại Sony Xperia Z thì Lê Văn B đã bán cho người khác nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: **67/KL-ĐGTS** ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận, kết luận: Giá trị định giá của 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, màu đen là **840.000** đồng; Đối với điện thoại Sony Xperia Z do không thu giữ được nên không có cơ sở định giá.

Tại Kết luận định giá tài sản số: **65/KL-ĐGTS** ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận, kết luận: Giá trị định giá của 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J5 là **2.250.000** đồng; Giá trị định giá của 01 máy tính bảng hiệu SamSung Tab 4 là **2.350.000** đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Lenovo vào ngày 19/9/2018; Trả lại 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J5, 01 chiếc máy tính bảng hiệu SamSung Tab4 và số tiền 7.950.000 đồng cho Nguyễn Thị Ngọc H vào ngày 21/7/2018.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã L cũng đã trả lại 01 xe mô tô biển số 86H4 - 8244 cho Lê Văn M vào ngày 19/9/2018; Trả lại 01 xe mô tô biển số 72K1 - 7673 cho chị Lê Thị Kim H vào ngày 06/7/2018.

Đối với 02 gói nylon đã cắt lấy mẫu, 0,0981 gam mẫu vật còn lại sau giám

định được niêm phong trong bì số 587 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nước giải khát hiệu Vĩnh Hảo, 01 ống hút loại ống hút nước giải khát, 01 ống thủy tinh cong) và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản lập ngày 08/10/2018.

Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Văn B không yêu cầu bị cáo Lê Văn H bồi thường gì về dân sự. Bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu bị cáo Lê Văn H phải bồi thường số tiền còn lại là 5.550.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 04/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lê Văn H, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm o khoản 2 Điều 249 và tội: “Trộm cắp tài sản” theo Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn H như nội dung bản cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H, phạm 02 tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội: "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng: Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt: Bị cáo Lê Văn H, mức án từ 05 đến 06 năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt: Bị cáo Lê Văn H, mức án từ 02 đến 03 năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hình phạt buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 07 đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

*** Về Biện pháp tư pháp:**

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền còn lại là **5.550.000** đồng.

Đối với số tiền **1.000.000** đồng (là số tiền bị cáo H bán 01 điện thoại di động hiệu Lenovo và 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia Z cho anh Lê Văn B mà có). Tuy nhiên, do anh B không yêu cầu bị cáo H hoàn trả số tiền này. Xét,

đây là khoản tiền thu lợi bất chính, cần buộc bị cáo H phải có nghĩa vụ nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

- *Về xử lý tang vật*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: **02** gói nylon đã cắt lấy mẫu; **0,0981** gam mẫu vật sau giám định được niêm phong trong bì số 587 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và **01** bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nước giải khát hiệu Vĩnh Hảo, 01 ống hút loại ống hút nước giải khát, 01 ống thủy tinh cong.

Trả lại cho bị cáo H **01** chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen.

Đối với các vật chứng khác quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên không xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với các hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Lê Văn H không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Bị hại anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình điều tra và theo đơn xin xét xử vắng mặt thì anh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt (điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo) và không có yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm về phần dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Văn Bắc có đơn xin xét xử vắng mặt và theo đơn xin xét xử vắng mặt thì anh B không có yêu cầu bị cáo H hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng là tiền anh bỏ ra để mua 02 chiếc điện thoại mà bị cáo H đem đến bán.

- Tại Tòa, bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền còn lại 5.550.000 đồng và đồng thời đề nghị HĐXX xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chị H không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Văn H:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 22/6/2018, tại phòng trọ của chị Triệu Thị T, thuộc Khu phố 3, phường T, thị xã L. Bị cáo Lê Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đá (có đặc điểm: 01 bịch nilon có kích thước (01 x 02)cm bị cắt một góc, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn và 01 bịch nilon có kích thước (0,5 x 03)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn), để sử dụng thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số: **587/KLGD - PC54** ngày 26/6/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,1618 gam**, là **Methamphetamine**".

Trong thời gian được tại ngoại để điều tra vụ án trên, thì vào khoảng 14 giờ ngày 28/6/2018, tại nhà Nguyễn Văn T thuộc Khu phố 8, phường P, thị xã L. Bị cáo Lê Văn H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Lenovo và 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia Z của anh T rồi thoát ra ngoài. Sau đó, bị cáo H tiếp tục đi đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc H thuộc Khu phố 4, phường T, L, nhìn thấy chị H đang ngủ dưới nền nhà, nên H đi vào trong nhà lén lút lấy trộm một số tài sản, gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J5, 01 máy tính bảng hiệu SamSung Tab4 và số tiền 13.500.000 đồng. Sau khi trộm được tài sản trên, bị cáo Huy đến tiệm điện thoại Mobile 396 ở Khu phố 3, phường Tân Thiện, thị xã L bán cho anh Lê Văn B 01 điện thoại di động hiệu Lenovo và 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia Z với giá 1.000.000 đồng, còn điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J5 và máy tính bảng hiệu SamSung Tab4, thì H đem về phòng trọ của mình cất giấu. Sau đó, H đi đến khu vực Tân Long (thuộc phường B, thị xã L) gặp và cho bạn gái tên Hư (không rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 6.500.000 đồng và H tiêu xài hết 60.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H đi về và giấu chiếc ví đựng tiền trong phòng trọ của mình. Ngay sau đó, hành vi phạm tội của H bị phát hiện, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với H, để xử lý theo pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: **67/KL-ĐGTS** ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận, kết luận: Giá trị định giá của 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, màu đen là **840.000** đồng; Đối với điện thoại Sony Xperia Z do không thu giữ được nên không có cơ sở định giá.

Tại Kết luận định giá tài sản số: **65/KL-ĐGTS** ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: Giá trị định giá của 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J5 là **2.250.000** đồng; Giá trị định giá của 01 máy tính bảng hiệu SamSung Tab 4 là **2.350.000** đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lê Văn H có hành vi tàng trữ trái phép **0,1618** gam Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Còn đối với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Ngọc H, với tổng trị giá tài sản là **18.950.000** đồng của bị cáo Lê Văn H, đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét, bị cáo Lê Văn H có nhân thân rất xấu, với 05 tiền án đều về tội "Trộm cắp tài sản". Hơn nữa, tại các bản án hình sự sơ thẩm số 45/2015/HSST ngày 28/5/2015 và số 57/2015/HSST ngày 30/6/2015 của Tòa án nhân dân Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã áp dụng tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" đối với bị cáo và cả 05 bản án trên đều chưa được xóa án tích theo luật định, nay bị cáo Huy tiếp tục phạm các tội mới do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo Huy thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Đây là tình tiết định khung hình phạt của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại các Điểm o Khoản 2 Điều 249 và Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Lê Văn H về các tội danh và các điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo là con nghiện, nên bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy đối với sức khỏe con người và tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác, cũng như nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sẽ xử lý nghiêm những ai cố ý vi phạm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật mua ma túy cất giấu, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, trong quá trình cho tại ngoại để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép ma túy trên, mặc dù bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng với bản tính tham lam, chây lười lao động, với mong muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của người khác, đã lén lút chiếm đoạt tài sản, nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; Gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự trị an xã hội, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo. Bản án xử bị cáo phải đảm bảo được tính giáo dục cao, để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo mà còn làm gương cho những người khác.

Đối với hành vi của Lê Văn B không biết chiếc điện thoại di động hiệu hiệu Lenovo và Sony Xperia Z mà bị cáo H đem đến bán là do phạm tội mà có, nên Cơ

quan CSĐT Công an thị xã L không đề nghị xử lý hình sự đối với anh B là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn; Trình độ học vấn thấp (không biết chữ) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; Tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho các bị hại. Tại tòa, bị hại chị Hiền xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: - Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thị xã LaGi đã trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Lenovo; Trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc H 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J5, 01 chiếc máy tính bảng hiệu SamSung Tab4 và số tiền 7.950.000 đồng; Trả lại cho Lê Văn M 01 xe mô tô biển số 86H4 - 8244; Trả lại cho chị Lê Thị Kim H 01 xe mô tô biển số 72K1 - 7673, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với **02** gói nylon đã cắt lấy mẫu, **0,0981** gam mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phong bì số 587 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nước giải khát hiệu Vĩnh Hảo, 01 ống hút loại ống hút nước giải khát, 01 ống thủy tinh cong. Xét, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Riêng 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ đen thu giữ của bị cáo H. Xét, đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo thi hành án phần tiền án phí, bồi thường dân sự tại bản án, nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về dân sự:

- Bị hại anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Lê Văn H bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J5; 01 chiếc máy tính bảng hiệu SamSung Tab4 và số tiền 7.950.000 đồng. Tại Tòa, chị H yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho chị số tiền còn lại là 5.550.000 đồng. Qua yêu cầu của chị H, bị cáo H đồng ý bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa bị cáo H và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên. Buộc bị cáo Lê Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 5.550.000 đồng.

- Quá trình điều tra và căn cứ đơn xin xét xử vắng mặt của anh Lê Văn B, thì anh B không yêu cầu bị cáo H hoàn trả cho anh 1.000.000 đồng (là tiền anh B bỏ ra mua điện thoại di động hiệu Lenovo và 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia Z của bị cáo Huy). Xét, đây là khoản tiền thu lợi bất chính, cần buộc bị cáo Huy phải có nghĩa vụ nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn H**, phạm 02 tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H **05 (Năm)** năm tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và **03 (Ba)** năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản". Tổng hình phạt buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **29/6/2018**.

[2] Về dân sự:

- Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Tuyên: Buộc bị cáo Lê Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền **5.550.000** đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Lê Văn H phải có nghĩa vụ nộp lại số tiền **1.000.000** đồng tiền thu lợi bất chính, để sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: - Tịch thu tiêu hủy **02** gói nylon đã cắt lấy mẫu, **0,0981** gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 587 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và **01** bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nước giải khát hiệu Vĩnh Hảo, 01 ống hút loại ống hút nước

giải khát, 01 ống thủy tinh cong.

- Tiếp tục tạm giữ **01** chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen của bị cáo Lê Văn H, để đảm bảo việc thi hành án.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2018 giữa cơ quan CSĐT Công an thị xã L với Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[4] Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình